

Bản án số 92/2023/HSST

Ngày 18.8.2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Cường.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Trung Nam và bà Lê Thị Nhór.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Nguyễn Viết Cường - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Tường Vi - Chức vụ: *Kiểm sát viên.*

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T (Bi A)** sinh ngày 05.7.2001 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ D, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn T1, sinh năm 1970 và bà Hồ Thị Thủy T2, sinh năm 1975.

* Tiền sự: Không.

* Tiền án: Ngày 29.11.2021, bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

* Nhân thân:

- Ngày 30.11.2018 bị Tòa án nhân dân quận K xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Năm 2016, 2021 bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc.

- Ngày 18.7.2023 bị Công an quận T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 28.4.2023, bị tạm giam ngày 06.5.2023, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 28.4.2023, Nguyễn Văn T đến đường A, quận S, thành phố Đà Nẵng liên hệ mua ma túy của một người tên M 06 viên ma túy thuốc lắc và 01 hộp ma túy khay với giá 13.200.000đ. Sau khi nhận ma túy, T đến quán cà phê sử dụng ½ viên thuốc lắc sau đó về khách sạn ngủ đến 21 giờ cùng ngày thì đi gặp bạn. Khi đang chờ bạn tại số 271 đường P, Đà Nẵng thì T bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nói trên.

Bản Kết luận giám định số 100/GĐ-MT ngày 02/6/2022 của Phòng K Công an thành phố Đ kết luận:

- Các viên nén màu cam trong bì niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng: 2,072 gam.

- Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng: 4,2 gam.

*** Vật chứng tạm giữ:**

- Mẫu vật hoàn trả sau giám định đựng trong bì niêm phong số 367/KL-KTHS ngày 05.5.2023 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo gắn sim số: 0584105352 .

- 01 túi xách màu đen.

Bản cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 01.8.2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 04 năm tù đến 05 năm tù. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy còn lại sau giám định và 01 túi xách màu đen; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động. Áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền bị cáo từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp được chấp nhận để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ diễn biến, sự việc mua, tàng trữ ma túy để bán cho con nghiện vào ngày 28.4.2023 tại trước số nhà 271 đường P, thành phố Đà Nẵng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như chính lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng cũng như kết quả giám định mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Các tài liệu, chứng cứ đó đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 14 giờ, ngày 28.4.2023, bị cáo Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi mua 2,072g ma túy loại MDMA và 4,2g loại Ketamin để bán cho người khác kiếm lời thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử xét thấy: Ma túy hiện đang là tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, lao động, học tập của con người và là nguyên nhân của các tội phạm khác. Ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Bị cáo T nhận thức được những tác hại đó, biết được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Cụ thể là bị cáo mua 06 viên ma túy thuốc lắc (giá 200.000đ/01 viên) và 01 hộp ma túy khay (giá 12.000.000đ), chuẩn bị đi bán cho đối tượng nghiện thì bị bắt giữ. Theo kết quả giám định của cơ quan chuyên môn, trọng lượng ma túy thu giữ là 2,072g ma túy loại MDMA và 4,2 loại Ketamin, đây là các chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, sản xuất, mua bán và sử dụng. Hành vi của bị cáo không những gây mất trật tự trị an, trực tiếp xâm hại đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến trí lực và sức khỏe của con người và hành vi đó đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Nhân thân bị cáo không tốt, vào ngày 29.11.2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Vào năm 2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận K xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Các năm 2016, 2021, 2022 và 2023 bị cáo bị các cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân của bị cáo cũng như tính chất, mức độ của hành vi phạm tội khi quyết định mức án, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng, nghiêm khắc để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tình tiết tăng nặng: Lần phạm tội này của bị cáo khi chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu vật ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì số 367/KL-KTHS ngày 05.5.2023 có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ là vật cấm tàng trữ lưu hành nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 túi xách màu đen là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo gắn sim số: 0584105352 là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo T đến nay chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an quận T tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự để phạt tiền bị cáo 5.000.000đ.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T (Bi A) phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **04 năm 06 tháng** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28.4.2023.

3. Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự;

- Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng)

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì số 367/KL-KTHS ngày 05.5.2023 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ và 01 túi xách màu đen.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo số Imei 865720044229950 gắn sim số: 0584105352.

Các vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02.8.2023.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Tòa án ND TP Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam CA thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra CA quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đặng Ngọc Cường